

Số: 347/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 31 thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 31 thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 29 thủ tục.
2. Thủ tục hành chính cấp huyện: 02 thủ tục.

*(có Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

b) Điều chỉnh tên cơ quan, đơn vị mới (sau khi sắp xếp, sáp nhập) trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính (nếu có).

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với danh mục và nội dung thủ tục hành chính; đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

b) Điều chỉnh tên cơ quan, đơn vị mới (sau khi sắp xếp, sáp nhập) trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- VPCP (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ GD&ĐT; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh (đăng tải)
- Phòng THVX (đ/c Bắc);
- Lưu: VT, THCBKS<sub>Huyện</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Hoàng Việt Phương**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC 31 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (29 thủ tục)</b>		
1	1.010587	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 15/2021/TTLDTBXH
2	1.010588	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 15/2021/TTLDTBXH
3	1.010589	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 15/2021/TTLDTBXH
4	1.000243	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
5	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 15/2019/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
6	1.000389	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 15/2019/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
7	2.000099	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
8	1.000031	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP

<b>TT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
9	1.000234	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
10	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
11	1.000266	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
12	1.000509	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 143/2016/ND-CP; Nghị định số 140/2018/ND-CP; Nghị định số 15/2019/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
13	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 15/2019/ND-CP; Nghị định số 24/2022/ND-CP
14	1.010590	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
15	1.010591	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
16	1.010592	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
17	1.010593	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
18	1.010594	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
19	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
20	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	Thông tư số 14/2021/TTLDTBXH
21	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	Nghị định số 48/2015/ND-CP; Thông tư số 57/2015/TTLDTBXH

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
22	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLDTBXH-BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TTBLDTBXH; Thông tư số 08/2023/TTBLDTBXH
23	1.000160	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
24	1.000138	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
25	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
26	1.000154	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
27	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
28	1.000167	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
29	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 thủ tục)</b>		
1	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BLDTBXH/BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TT/BLDTBXH; Thông tư số 08/2023/TT/BLDTBXH
2	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT/BLDTBXH/BGDĐT-BTC; Thông tư số 18/2018/TT/BLDTBXH; Thông tư số 08/2023/TT/BLDTBXH

---